

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp
vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định; Báo cáo thẩm tra số 24/BCTT-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XII Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Tùng

QUY ĐỊNH
MỨC HỖ TRỢ ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP
VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH BỆNH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND
Ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7)

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh (theo khung quy định của Chính phủ) như sau:

1. Hỗ trợ đối với cây trồng, lâm nghiệp, sản xuất muối

TT	Đối tượng được hỗ trợ	Mức hỗ trợ (đồng/ha)	
		Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30% - 70%
I	Cây trồng nông nghiệp		
1	Diện tích gieo cấy lúa thuần	2.000.000	1.000.000
2	Diện tích mạ lúa thuần	20.000.000	10.000.000
3	Diện tích cây lúa lai	3.000.000	1.500.000
4	Diện tích mạ lúa lai	30.000.000	15.000.000
5	Diện tích ngô và rau màu các loại	2.000.000	1.000.000
6	Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	4.000.000	2.000.000
II	Sản xuất lâm nghiệp		
1	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp, vườn giống, rừng giống	4.000.000	2.000.000
2	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm	40.000.000	20.000.000
III	Sản xuất muối		
1	Diện tích sản xuất muối	1.500.000	1.000.000

2. Hỗ trợ vật nuôi bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm

2.1. Thiệt hại do thiên tai

TT	Đối tượng được hỗ trợ	ĐVT	Mức hỗ trợ
1	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)		
	- Từ 01 đến 28 ngày tuổi	đồng/con	15.000
	- Trên 28 ngày tuổi	đồng/con	30.000
2	Lợn		
	- Lợn từ 01 đến 28 ngày tuổi	đồng/con	400.000
	- Lợn trên 28 ngày tuổi	đồng/con	700.000
	- Lợn nái và lợn đực đang khai thác	đồng/con	2.000.000
3	Trâu, bò, ngựa		
	- Bê cái hướng sữa đến 6 tháng tuổi	đồng/con	2.500.000
	- Bò sữa trên 6 tháng tuổi	đồng/con	7.000.000
	- Trâu, bò thịt, ngựa đến 6 tháng tuổi	đồng/con	2.000.000
	- Trâu, bò thịt, ngựa trên 6 tháng tuổi	đồng/con	5.000.000
4	Hươu, nai	đồng/con	2.500.000
5	Dê, cừu	đồng/con	1.000.000

2.2. Thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm

Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ sản xuất chăn nuôi có gia súc, gia cầm phải tiêu hủy bắt buộc do mắc dịch bệnh hoặc trong vùng có dịch bắt buộc phải tiêu hủy với mức hỗ trợ cụ thể như sau:

TT	Đối tượng được hỗ trợ	ĐVT	Mức hỗ trợ
1	Lợn	đồng/kg hơi	30.000
2	Trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai	đồng/kg hơi	40.000
3	Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng)		
	- Từ 01 đến 28 ngày tuổi	đồng/con	15.000
	- Trên 28 ngày tuổi	đồng/con	30.000

3. Hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm

TT	Đối tượng được hỗ trợ	ĐVT	Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30% - 70%
1	Diện tích nuôi tôm quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp)	đồng/ha	5.000.000	3.000.000
2	Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa	đồng/ha	10.000.000	5.000.000
3	Diện tích nuôi tôm sú bán thâm canh, thâm canh	đồng/ha	7.000.000	5.000.000
4	Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh	đồng/ha	25.000.000	15.000.000
5	Diện tích nuôi nhuyễn thể	đồng/ha	50.000.000	25.000.000
6	Diện tích nuôi cá tra thâm canh	đồng/ha	25.000.000	15.000.000
7	Lồng, bè nuôi nước ngọt	đồng/100 m ³ lồng	8.000.000	5.000.000
8	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh	đồng/ha	25.000.000	15.000.000
9	Diện tích nuôi cá nước lạnh (tầm, hồi) thâm canh	đồng/ha	45.000.000	25.000.000
10	Lồng, bè nuôi trồng ngoài biển (Xa bờ, ven đảo)	đồng/100 m ³ lồng	18.000.000	12.000.000
11	Diện tích nuôi trồng các loại thủy, hải sản khác	đồng/ha	5.000.000	3.000.000

Điều 2. Nguồn lực và cơ chế hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%;
2. Phần ngân sách địa phương hỗ trợ 30% được quy thành tỷ lệ 100% và thực hiện theo cơ chế như sau:
 - a) Đối với thành phố Quy Nhơn: Ngân sách thành phố tự đảm bảo 100% kinh phí thực hiện;
 - b) Đối với 03 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện;
 - c) Đối với huyện Hoài Ân: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện;
 - d) Đối với thị xã An Nhơn và các huyện: Tây Sơn, Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% kinh phí thực hiện.

Điều 3. Phạm vi, đối tượng, nguyên tắc, điều kiện, trình tự thủ tục hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh./
